

Bản án số: 203/2025/HS-PT

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Trần Ngọc Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 77/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lâm Thanh H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Phiên tòa được tiến hành tại điểm hai điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Ngọc Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

- **Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 có:** Luật sư Lê Thị Ánh T2 - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

II. Tại điểm câu thành phần gồm có:

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lâm Thanh H**, sinh ngày 14/12/2002, tại huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Số I, Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh D, sinh năm 1977 và bà Lê Thị B, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 17/9/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. **Võ Minh T1**, (tên gọi khác: N), sinh ngày 26/4/2004, tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Số E, Khóm D, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hùng D1, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Thùy O, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đầu thú bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 17/9/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Đức T3**, (tên gọi khác: Cu T4), sinh ngày 24/8/2007, tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Số A, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện tại: Khóm E, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D2, sinh năm 1985 và bà Sơn Thị Bích N1, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giao cho người đại diện giám sát từ ngày 16/9/2023 đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T3: Ông Nguyễn Đức D2, sinh năm 1985; vắng mặt và bà Sơn Thị Bích N1, sinh năm 1986; có mặt. Cùng địa chỉ: Số A, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Đức T3 có: Bà Lâm Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt.

(Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/9/2023, Võ Minh T1 tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Lâm Thanh H, Nguyễn Đức T3 (sinh ngày 24/08/2007) và bạn của T1, H, T3 như: P, T, P, T, K1, B1, Đ, K2, T5, P, Bé H4. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển mô tô loại Exciter 150, biển kiểm soát 94D1-557.05 đến nhà bạn tại khóm K, phường N chơi, những người uống rượu chung ở nhà T1 cũng nghỉ và dọn dẹp rồi đến ngồi tại ghế đá phía trước khách sạn N3 thuộc Phường B, thành phố B.

Khi H điều khiển xe đến gần khu vực sân bóng đá khu dân cư P, thì thấy Bùi Anh H5 điều khiển xe chở Bùi A Giàu chạy theo chiều ngược lại, nên H nảy sinh ý định đánh H5 và G. Từ đó, H điều khiển xe quay về nhà gặp T1 và nói “*Nhím ơi (tức là T1) cho tôi mượn cây dao tự chế*”, T1 hỏi “*Lấy dao đi đâu*”, H nói “*Đi có công chuyện*”, T1 biết H lấy dao chém người khác, nên đã lấy dao tự chế đưa H, H quay sang nói với T3 “*Tứ ơi (tức là T3) mày lấy đồ đi với anh, mày tới đó mày chặt nó*”, nghe vậy thì T3 hỏi “*Đi đâu*”, H nói “*Lấy dao đi, rồi đi*”. Lúc này, H lấy áo khoác màu trắng - đen quần dao tự chế lại để trên бага xe rồi điều khiển xe chở T3 cầm dao tự chế đi tìm H5, G để chém. Khi đến gần dốc cầu T, H phát hiện xe của H5 điều khiển chở G đang chạy phía trước, nên H điều khiển xe tăng tốc đuổi theo đến khu vực đường T, Khóm D, Phường B, thành phố B, H cho xe vượt lên trước chặn đầu xe của H5. Ngay lập tức, T3 nhảy xuống xe cầm dao tự chế chém trúng tay phải của G 01 nhát, G bỏ chạy, còn H5 bị xe ngã vướng vào chân, nên H5 không chạy được mà ngồi xuống lộ nhựa. T3 đuổi theo G một đoạn, nhưng không đuổi kịp, thì quay lại T3 cùng với H mỗi người cầm 01 dao tự chế chém 05- 06 nhát theo hướng từ trên xuống vào đầu, tay, vai, lưng của H5 gây thương tích nặng, sau đó T3 nói “*Bỏ đi anh H, bỏ đi anh H*” thì H nghỉ chém và đưa dao cho T3 cầm rồi H điều khiển xe chở T3 về nhà T1.

H đưa dao tự chế cho T1 rửa máu và cất giữ, rồi H cùng với T3, T1 đến phía trước khách sạn N3 ngồi với nhóm bạn, H kể lại “*Hồi này mới chặt thằng đó đứt tay, đứt chân rồi*”. Lúc này, H nói với T1 “*Còn chuyện nữa bạn ơi, đi không?*”, T1 hiểu là sẽ tiếp tục đi với H chém người khác nên T1 trả lời “*Đi*”; Ngay lập tức, T1 đi về nhà lấy hai cây dao tự chế, T1 cầm 01 cây và H cầm 01 cây. T3 điều khiển xe mô tô của H chở T1 ngồi giữa, H ngồi phía sau chạy từ đoạn khách sạn N3 đi ra đường N về hướng phường N đến đoạn cửa hàng B2 đều thuộc Phường B, thành phố B thì có xe mô tô do Võ Trọng K3 điều khiển chở Nguyễn Lê Gia H6 lưu thông trên đường theo chiều ngược lại, H nói với T3 và T1 “*Nó kìa*”, thì T3 quay đầu xe lại đuổi theo hai người này đến đoạn đường trước cửa hàng B2 gần Kênh H thuộc Phường B, thành phố B thì đuổi kịp, H dùng dao tự chế chém vào lưng của Gia H6 hai nhát, T1 chém trúng một nhát rồi tiếp tục đuổi theo đến đoạn giữa cầu V, H chém thêm vài nhát còn T1 chém thêm hai nhát vào lưng và tay trái của Gia H6, chém xong T1 nói “*Được rồi*”, nên T3 quay đầu xe lại chạy về nhà T1.

Sau khi gây án, T1 đến phòng trọ của Nguyễn Hoàng V tiếp tục uống rượu với V, L và H7; đồng thời T1 kể lại sự việc vừa mới chém người ở chân cầu V, thì được L, Hoàng động V1 đầu thú và L đã chở T1 đến Công an P1, thành phố B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp hung khí gây án là 01 cây dao tự chế; đối với H và T3 đến nhà của H tại ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ngủ

nhờ, đến sáng ngày 08/9/2023 thì H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt giữ khẩn cấp và thu giữ 01 cây dao tự chế gây án.

Kết luận giám định số 20/KLTTCT-TTPY, ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận đối với Bùi Anh G như sau:

Các kết quả chính: Một vết thương đã thành sẹo ở 1/3 giữa sau cẳng tay phải, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Gãy 1/3 xương trụ phải, can tốt, tỷ lệ 10%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Mề 1/3 xương quai phải, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Đứt gân duỗi cẳng tay phải đã khâu nối phục hồi, theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ.

Kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Bùi Anh G tại thời điểm giám định là 14%; các thương tích trên nêu không được cấp cứu và điều trị kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Kết luận giám định số 22/KLTTCT-TTPY, ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận đối với Bùi Anh H5 như sau:

Các kết quả chính: Một sẹo dọc theo đỉnh đầu, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới. Một sẹo nằm ngang đỉnh đầu, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau. Một sẹo lồi ở mặt trước vai trái, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới. Một sẹo lồi ở 1/3 sau dưới cánh tay trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo lồi ở mặt sau khuỷu tay trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo lồi ở 1/3 giữa sau ngoài cẳng tay trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo ở mu bàn tay trái (trên xương bàn ngón III), tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo ở mu bàn tay trái (kề ngón III-IV), tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo ở mu bàn tay trái (khớp bàn ngón III), tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Nứt vùng sọ đỉnh bên trái, chiều dài đường nứt 1,95 x 0,7cm, tỷ lệ 08%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới. Nứt vùng sọ đỉnh bên phải, chiều dài đường nứt 1,8 x 0,3cm, tỷ lệ 08%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới. Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, tỷ lệ 23%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Mỏm cụt đốt xa ngón II bàn tay phải, tỷ lệ 04%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Mỏm cụt đốt gần ngón III bàn tay phải, tỷ lệ 05%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Mỏm cụt đốt gần ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ 05%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Mỏm cụt đốt gần ngón V bàn tay phải, tỷ lệ 04%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Gãy (mề) vỏ bờ sau xương trụ trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái. Gãy (mề) vỏ bờ sau xương quay trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Đứt bán phần gân trên vai:

Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau. Đứt bán phần cơ khuỷu tay trái, đã khâu nối phục hồi: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay trái, đã khâu nối phục hồi: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Đứt cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài, ngắn, cơ duỗi các ngón chung và cơ duỗi cổ tay trụ, đứt động mạch gian cốt sau và thần kinh cốt sau, đứt một nhánh nhỏ của động mạch quay đã khâu nối phục hồi: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Bùi Anh H5 tại thời điểm giám định là 56%; các thương tích trên nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Kết luận giám định số 17/KLTTCT-TTPY, ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận đối với Nguyễn Lê Gia H6 như sau:

Các kết quả chính: Một sẹo lồi ở 1/3 dưới sau cánh tay trái, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo lồi ở khuỷu tay trái, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo mô để dẫn lưu ở mặt sau khuỷu tay trái, tỷ lệ 01%. Một sẹo lồi ở vai trái, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Một sẹo lồi ở bả vai trái, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước. Một sẹo lồi ở lưng trái (cách xương bả vai 8cm), tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước. Một sẹo lồi lưng trái (cách gai chậu trước trên 9cm), tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước. Một sẹo lồi ở bả vai phải, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước. Một sẹo lồi ở lưng phải, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước. Gãy liên lồi cầu xương cánh tay trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ 23%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải. Đứt gân cơ tam đầu cánh tay trái, tỷ lệ 06%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Lê Gia H6 tại thời điểm giám định là 39%; các thương tích trên nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Thu giữ vật chứng, đồ vật gồm: 01 (một) cây dao dài 52cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen dài 38cm, một đầu lưỡi tù, một đầu lưỡi sắc bén, mũi dao nhọn, chiều rộng lớn nhất của lưỡi dao dài 5.8cm, hẹp nhất 04cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao tự chế dài 52,2cm, cán dao bằng gỗ dài 13,8cm, lưỡi dao dài 38,4cm (một bề sắc bén) bằng kim loại, mũi dao bằng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại A94, IMEI 1: 863271050302275, IMEI 2: 863271050302267, bên trong có gắn 01 sim số Vinaphone 89840 20001 12750 77186, 01 sim số 89840 48000 91529 4311, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, loại

cảm ứng, gắn sim có số seri 8984 08100 0872 9058 798, đã qua sử dụng, màn hình bể nứt, không mở nguồn được, hư hỏng hoàn toàn; 01 (Một) áo thun thể thao ngắn tay màu xanh dương, phía trước ngực áo có dòng chữ “Team Viewer màu vàng”, trên áo có dính nhiều vết máu; 01 (Một) nón kết màu đen-xám có chữ “NIKE” đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu đen, dài tay, phía trước ngực áo có hình người hoạt hình; 01 (Một) áo thun dài tay màu đen, có nón trùm đầu, hoa văn biểu tượng “NIKE” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ống dài màu đen, ống quần có nhiều vết rách, đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ nón bảo hiểm và mũm vỡ nón bảo hiểm tại vị trí số 2 và 7.; 02 (Hai) chiếc dép quai ngang màu đen có chữ “BNG” tại vị trí số 3, số E.; 01 (Một) áo thun có bầu màu trắng, phía sau có ghi chữ “Lê Duy FC” có nhiều vết rách và dính nhiều chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 (Một) cái quần thun cụt màu đen, phía bên trái quần có ghi chữ “AT2” và dính nhiều vết màu nâu đỏ nghi là máu; 01 (Một) vật hình nón màu trắng, có nhiều vết màu nâu đỏ, có vết đa hình dạng, dính nhiều sợi màu đen nghi là tóc; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen-xám-xanh, gắn biển số 94D1-557.05, trên xe có dính chất dịch màu nâu đỏ, không kính chiếu hậu.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thanh L1 là người đại diện bị hại Nguyễn Lê Gia H6 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 74.536.612 đồng gồm: Chi phí điều trị 20.136.612 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 11 ngày là 3.300.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc người bệnh sau khi xuất viện 6.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bệnh 10.000.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 35.100.000 đồng. Tại phiên tòa ông S, bà L1 yêu cầu bồi thường khoản tiền tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 45.630.000đ do tiền lương cơ sở tăng, tổng số tiền yêu cầu các bị cáo bồi thường 85.066.612 đồng.

Ông Bùi Anh T6 và bà Dương Xuân Thúy N2 là người đại diện cho các bị hại Bùi Anh G và Bùi Anh H5 yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Bùi A Giàu số tiền 29.088.413 đồng gồm chi phí cứu chữa, phục hồi chức năng số tiền 14.798.413 đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc 1.690.000 đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 12.600.000 đồng và bồi thường cho Bùi Anh H5 số tiền 89.747.529 đồng gồm: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 35.597.529 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 3.750.000 đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50.400.000đ. Tại phiên tòa, bà N2 tăng số tiền bồi đắp tổn thất tinh thần do mức lương cơ sở tăng, nên tổng số tiền yêu cầu bồi thường cho Bùi Anh G là 65.520.000 đồng và tổng số tiền bồi thường cho Bùi Anh H5 là 104.867.529 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và Nguyễn Đức T3 về tội “Giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và bị cáo Nguyễn Đức T3 phạm các tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm o, g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 15 (mười lăm) năm về tội “*Giết người*” và 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/9/2023.

- Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, 17, khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 12 (mười hai) năm về tội “*Giết người*” và 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/9/2023.

- Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, 17; khoản 3 Điều 57 và Điều 58; Điều 90, 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 10 (mười) năm về tội “*Giết người*” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức T3 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; về lãi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/12/2024, bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/01/2025, bị cáo Nguyễn Đức T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 02/01/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T3, đề nghị sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức T3 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bản án sơ thẩm về việc đề nghị sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức T3 theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1, Nguyễn Đức T3 khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm xét xử là đúng. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về sum họp gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đảm bảo hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Xét thấy Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và Nguyễn Đức T3 về tội “Giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 10 năm tù về tội “Giết người” là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị sửa một phần hình phạt đối với bị cáo T3 và tuyên phạt bị cáo T3 từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “Giết người”. Giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo H, T1.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Thanh H và Võ Minh T1, có ý kiến: Thống nhất về tội danh và hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H và bị cáo T1. Tuy nhiên xét bị cáo H và T1 có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay gia đình bị cáo T1 có nộp số tiền 2.200.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và T7 sớm được trở về sum họp gia đình hòa nhập cộng đồng làm một công dân có ích cho xã hội.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T3 có ý kiến: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 16 năm tù là quá cao. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T3 theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đảm bảo hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 07/9/2023, bị cáo H mượn dao tự chế của bị cáo T1, bị cáo T1 biết bị cáo H mượn dao để đi chém người nhưng vẫn cho mượn, sau khi mượn được dao tự chế bị cáo H rủ bị cáo T3 và H điều khiển mô tô loại Exciter 150, biển kiểm soát 94D1-557.05 chở bị cáo T3 đi chém các bị hại Bùi Anh H5 và Bùi Anh H8 gây thương tích, cụ thể bị cáo T3 cầm dao tự chế chém trúng tay phải của bị hại G 01 nhát, G bỏ chạy, còn bị hại H5 bị ngã xe không chạy được mà ngồi xuống lộ nhựa, sau khi bị cáo T3 đuổi theo bị hại G một đoạn, nhưng không đuổi kịp, thì quay lại cùng với bị cáo H8 mỗi người cầm 01 dao tự chế chém 05-06 nhát theo hướng từ trên xuống vào đầu, tay, vai, lưng của bị hại H5.

Sau khi chém xong các bị hại, bị cáo H8 điều khiển xe về nhà bị cáo T1 đưa dao tự chế cho bị cáo T1 rửa máu và cất giữ. Ngay sau đó, bị cáo H8, bị cáo T1 và bị cáo T3 lấy hai cây dao tự chế, bị cáo T1 cầm 01 cây và H8 cầm 01 cây, bị cáo T3 điều khiển xe mô tô của H8 chở T1 ngồi giữa, H8 ngồi phía sau chạy ra đường N thì thấy xe mô tô do Võ Trọng K3 điều khiển chở Nguyễn Lê Gia H6 lưu thông theo chiều ngược lại, H8 nói với T3 và T1 “Nó kìa”, thì T3 quay đầu xe lại đuổi theo hai người này, H8 dùng dao tự chế chém vào lưng của Gia H6 hai nhát, T1 chém trúng một nhát rồi tiếp tục đuổi theo đến đoạn giữa cầu V, H8 chém thêm vài nhát còn T1 chém thêm hai nhát vào lưng và tay trái của Gia H6, chém xong T1 nói “Được rồi”, nên T3 quay đầu xe lại chạy về nhà T1.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bị hại Bùi Anh H5 là 56%, bị hại H5 không chết là do được cấp cứu kịp thời, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bị hại Bùi Anh G là 14% và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bị hại H6 là 39%.

Do đó, bản án tuyên xử các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và Nguyễn Đức T3 phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự và tuyên xử các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và Nguyễn Đức T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, quyết liệt và liền sau đó các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, trong khi các bị cáo không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng các bị cáo đã dùng dao tự chế dài 52cm-52,2cm lưỡi dao sắc bén là hung

khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại H5 gây ra 22 vết thương trong đó có hai vết thương ở đỉnh đầu, làm nứt sọ vùng đỉnh bên trái và đỉnh bên phải, đứt mất 04 ngón tay, bị hại H5 không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của của các bị cáo phải chịu các tình tiết định khung được quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Ngay sau đó các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích làm cho bị hại G bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 14%, H6 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 39%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, Đối với bị cáo H giữ vai trò chính, chính bị cáo là người khởi xướng và rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có bị cáo T3 là người chưa thành niên. Xét nhân thân của bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo H, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H nộp bồi thường được số tiền 7.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o và “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo H là có căn cứ.

Đối với T1 là người cung cấp hung khí dao tự chế để H và T3 thực hiện hành vi phạm tội giết người và bị cáo T1 trực tiếp dùng dao chém nhiều nhất vào tay, lưng của bị hại Gia H6. Xét nhân thân của bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T1 là có căn cứ.

Đối với bị cáo T3 khi nghe H rủ đi chém H5 thì T3 đồng ý và T3 cầm dao tự chế chém trúng tay phải của bị hại G 01 nhát, G bỏ chạy, còn bị hại H5 bị ngã xe không chạy được mà ngồi xuống lộ nhựa, sau khi bị cáo T3 đuổi theo bị hại G một đoạn, nhưng không đuổi kịp, thì quay lại cùng với bị cáo H mỗi người cầm 01 dao tự chế chém 05-06 nhát theo hướng từ trên xuống vào đầu, tay, vai, lưng của H5 gây thương tích nặng. Sau đó T3 tiếp tục dùng xe chở T1, H đuổi theo xe của Võ Trọng K3 điều khiển chở Nguyễn Lê Gia H6 để H và T1 dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào lưng, tay của Gia H6.

Xét nhân thân của các bị cáo T3 chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T3 nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần

trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 57, Điều 101, 102 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T3 là có căn cứ.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo H và bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Mặc dù tại phiên toà phúc thẩm gia đình bị cáo T1 đã nộp số tiền 2.200.000 đồng để khắc phục hậu quả nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Nhưng xét thấy mức hình phạt mà bản án đã tuyên phạt đối với bị cáo H và bị cáo T1 là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi hành phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T1 và ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị cáo T3 do chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo T3 phải chịu hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của bị cáo T3. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T3, áp dụng khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T3 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T1 xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo T3. Sửa một phần bản án sơ thẩm về giảm hình phạt đối với bị cáo T3 là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo H, T1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về lỗi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Đối với số tiền 2.200.000 đồng do gia đình bị cáo Võ Minh T1 đã nộp để bồi thường cho các bị hại theo biên lai thu số 0000208 ngày 05/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ được khấu trừ khi bị cáo T1 thi hành án phần trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T3 xin giảm nhẹ hình phạt;

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T3.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 và bị cáo Nguyễn Đức T3 phạm các tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2.2. Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 15, 17, khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 15 (mười lăm) năm về tội “Giết người” và 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lâm Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/9/2023.

2.3. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 15, 17, khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 12 (mười hai) năm về tội “Giết người” và 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/9/2023.

2.4. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, 17; khoản 3 Điều 57 và Điều 58; Điều 90, 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 09 (chín) năm về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 103 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức T3 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo Lâm Thanh H, Võ Minh T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về lỗi suất chậm thi hành án; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Đối với số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) do gia đình bị cáo Võ Minh T1 đã nộp để bồi thường cho các bị hại theo biên lai thu số 0000208 ngày 05/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ được khấu trừ khi bị cáo T1 thi hành án phần trách nhiệm dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**